

THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
THÁNG 5 NĂM 2018
TỈNH TIỀN GIANG

MỤC LỤC

I. Tổng hợp diễn biến mực nước Tháng 5 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.....	5
II. Chi tiết diễn biến, dự báo và cảnh báo mực nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	
.....	7
1. Tầng chứa nước Pleistocen trên (qp_3).....	7
2. Tầng chứa nước Pleistocen giữa trên (qp_{2-3}).....	9
3. Tầng chứa nước Pleistocen dưới (qp_1).....	11
4. Tầng chứa nước Pliocen giữa (n_2^2).....	13
5. Tầng chứa nước Pliocen dưới (n_2^1).....	15
6. Tầng chứa nước Miocene trên (n_1^3).....	19

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Bảng tổng hợp diễn biến mực nước Tháng 5 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.....	5
Bảng 3: Độ sâu mực nước tầng qp ₃ (m).....	8
Bảng 4: Độ sâu mực nước tầng qp ₂₋₃ (m)	10
Bảng 5: Độ sâu mực nước tầng qp ₁ (m).....	12
Bảng 6: Độ sâu mực nước tầng n ₂ ² (m)	14
Bảng 7: Độ sâu mực nước tầng n ₂ ¹ (m)	17
Bảng 8: Độ sâu mực nước tầng n ₁ ³ (m)	21

DANH MỤC ĐỒ THỊ

Đồ thị 1: Dự báo độ sâu mực nước tháng 6, tháng 7 và tháng 8	7
Đồ thị 1 a/ xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₆)	7
Đồ thị 1 b/ xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS ₅₋₆).....	7
Đồ thị 2: Dự báo độ sâu mực nước tháng 6, tháng 7 và tháng 8.....	9
Đồ thị 2a/ Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₅)	10
Đồ thị 2b/ Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS ₄₋₅).....	10
Đồ thị 2c/ Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS ₅₋₅)	10
Đồ thị 3: Dự báo độ sâu mực nước tháng 6, tháng 7 và tháng 8	11
Đồ thị 3a/ Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₄)	12
Đồ thị 3b/ Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS ₄₋₄).....	12
Đồ thị 4: Dự báo độ sâu mực nước tháng 6, tháng 7 và tháng 8	13
Đồ thị 4a/ Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₃)	14
Đồ thị 4b/ Xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS ₃₋₃).....	14
Đồ thị 4c/ Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS ₅₋₃)	14
Đồ thị 5: Dự báo độ sâu mực nước tháng 6, tháng 7 và tháng 8	16
Đồ thị 5a/ xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₂)	16
Đồ thị 5b/ xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (QS ₂₋₂).....	16
Đồ thị 5c/ xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS ₃₋₂)	17
Đồ thị 5d/ xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS ₅₋₂).....	17
Đồ thị 6: Dự báo độ sâu mực nước tháng 6, tháng 7 và tháng 8	22
Đồ thị 6a/ xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₁)	20
Đồ thị 6b/ xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (QS ₂₋₁).....	20
Đồ thị 6c/ xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS ₃₋₁)	20
Đồ thị 6d/ xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS ₅₋₁).....	20

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 5 tầng qp_{2-3}	9
Hình 2: Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 5 tầng n_2^2	13
Hình 3: Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 5 tầng n_2^1	15
Hình 4: Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 5 tầng n_1^3	19

I. Tổng hợp diễn biến mực nước Tháng 5 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Bảng 1: Bảng tổng hợp diễn biến mực nước Tháng 5 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ST T	Vị trí trạm quan trắc	Mã số	TCN	Độ sâu mực nước trung bình (m)				So sánh với cùng kỳ năm trước (tháng 4/2017)		
				Tháng 4	Tháng 3	Dao động mực nước	Dâng /hạ	Độ sâu mực nước trung bình	Dao động mực nước (m)	Đánh giá mực nước
1	Xã Đạo Thanh, Tp. Mỹ Tho	QS ₁₋₆	Pleistocen trên (qp ₃)	4.43	4.48	0.05	Dâng	4.16	-0.27	Hạ
		QS ₁₋₅	Pleistocen giữa- trên (qp ₂₋₃)	5.12	5.18	0.06	Dâng	4.92	-0.20	Hạ
		QS ₁₋₄	Pleistocen dưới (qp ₁)	6.96	6.97	0.01	Dâng	6.69	-0.27	Hạ
		QS ₁₋₃	Pliocen giữa (n ₂ ²)	12.16	12.11	-0.06	Hạ	11.65	-0.51	Hạ
		QS ₁₋₂	Pliocen dưới (n ₂ ¹)	18.95	19.02	0.08	Dâng	17.76	-1.19	Hạ
		QS ₁₋₁	Miocen trên (n ₁ ³)	15.76	15.49	-0.27	Hạ	14.54	-1.23	Hạ
2	Xã Hưng Thanh, huyện Tân Phước	QS ₂₋₂	Pliocen dưới (n ₂ ¹)	17.47	17.36	-0.12	Hạ	16.63	-0.84	Hạ
		QS ₂₋₁	Miocen trên (n ₁ ³)	20.67	20.49	-0.18	Hạ	20.54	-0.13	Hạ
3	Xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo	QS ₃₋₃	Pliocen giữa (n ₂ ²)	10.24	10.24	0.00	KCL	9.69	-0.55	Hạ
		QS ₃₋₂	Pliocen dưới (n ₂ ¹)	10.75	10.59	-0.16	Hạ	9.97	-0.78	Hạ
		QS ₃₋₁	Miocen trên (n ₁ ³)	10.96	10.86	-0.11	Hạ	10.22	-0.75	Hạ
4	Xã Long Định, huyện Châu Thành	QS ₄₋₅	Pleistocen giữa- trên (qp ₂₋₃)	5.37	5.43	0.06	Dâng	5.27	-0.11	Hạ
		QS ₄₋₄	Pleistocen dưới (qp ₁)	5.39	5.45	0.06	Dâng	5.49	0.10	Dâng
5	Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy	QS ₅₋₆	Pleistocen trên (qp ₃)	4.64	4.71	0.07	Dâng	4.63	-0.01	Hạ
		QS ₅₋₅	Pleistocen giữa- trên (qp ₂₋₃)	4.62	4.68	0.07	Dâng	4.59	-0.02	Hạ
		QS ₅₋₃	Pliocen giữa (n ₂ ²)	9.24	9.22	-0.02	Hạ	8.83	-0.42	Hạ
		QS ₅₋₂	Pliocen dưới (n ₂ ¹)	13.17	13.14	-0.04	Hạ	12.52	-0.66	Hạ
		QS ₅₋₁	Miocen trên (n ₁ ³)	13.10	13.02	-0.08	Hạ	12.40	-0.70	Hạ

So với tháng trước (tháng 4/2018), mực nước tại các giếng quan trắc trong Tháng 5 vừa dâng vừa hạ. Cụ thể có:

+ 9/18 công trình có mực nước hạ. Chỉ số mực nước hạ thấp cao nhất là 0.27m tại giếng QS_{1-1} (xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho), thấp nhất là 0.02m tại giếng QS_{5-3} (xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy).

+ 1/18 công trình có mực nước không chênh lệch là giếng QS_{3-3} (xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo).

+ 8/18 công trình có mực nước dâng. Chỉ số mực nước dâng cao nhất là 0.08m tại giếng QS_{1-2} (xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho), thấp nhất là 0.01m tại giếng QS_{1-4} (xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho).

So với cùng kỳ năm trước (tháng 5/2017), mực nước tại các TCN trong Tháng 5 có xu hướng hạ. Cụ thể có:

+ 17/18 công trình có mực nước hạ. Chỉ số mực nước hạ thấp cao nhất là 1.23m tại giếng QS_{1-1} (Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho), thấp nhất là 0.01m tại giếng QS_{5-6} (Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy).

+ 1/18 công trình có mực nước dâng là giếng QS_{4-4} (Xã Long Định, huyện Châu Thành) mực nước dâng 0.1m so với cùng kỳ năm trước.

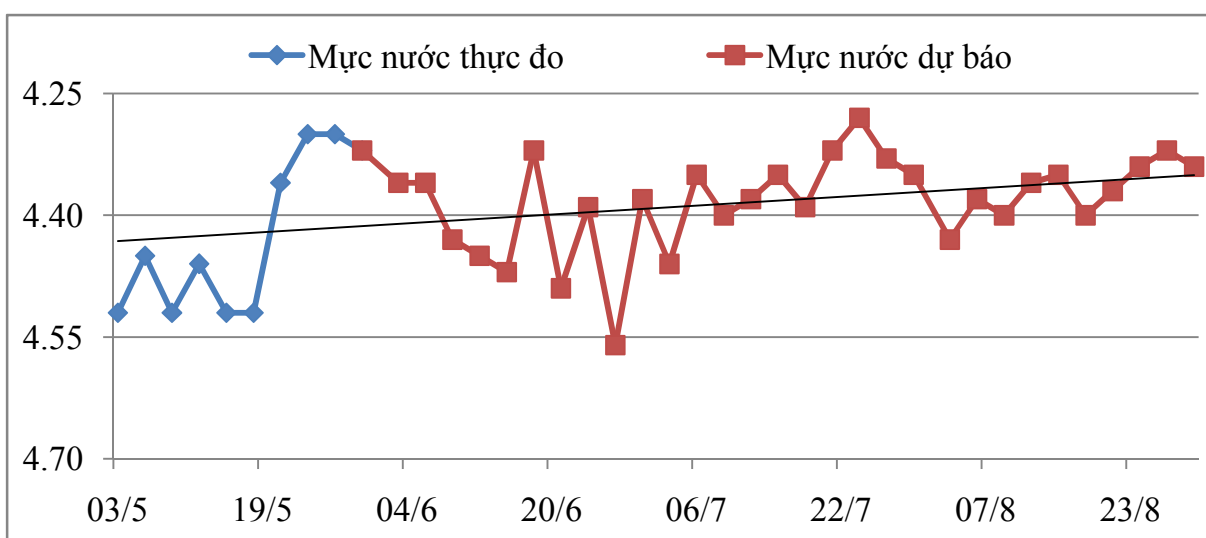
II. Chi tiết diễn biến, dự báo và cảnh báo mực nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

1. Tầng chứa nước Pleistocen trên (qp₃)

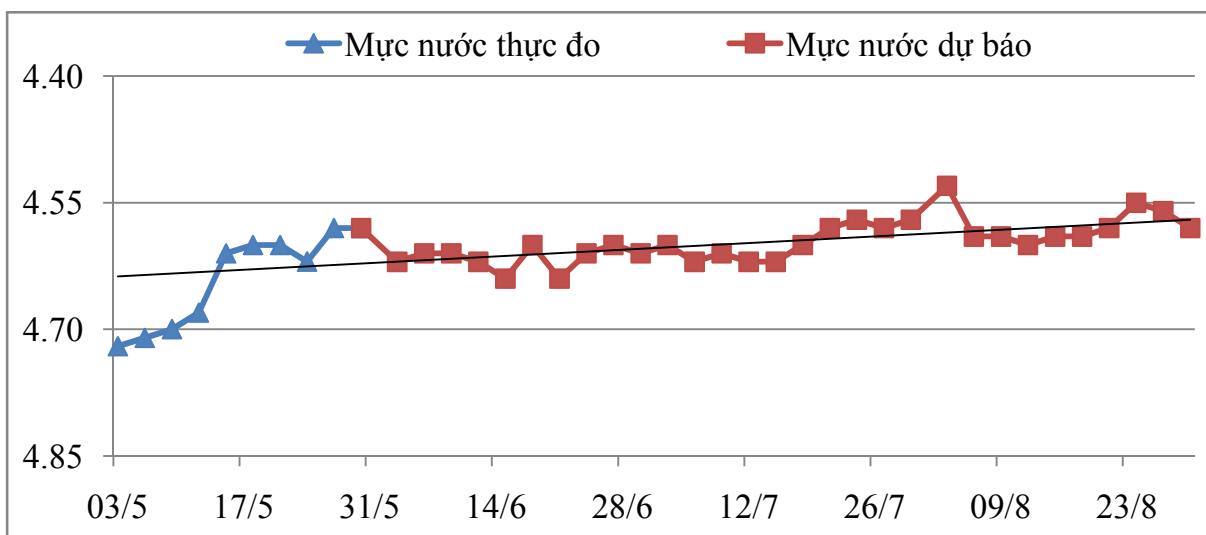
Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình Tháng 5 trong tầng Pleistocen trên (qp₃) ở các trạm quan trắc dâng so với tháng 4. Cụ thể, giá trị mực nước tại giếng QS₁₋₆ ở xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho dâng 0.05m và giá trị mực nước tại giếng QS₅₋₆ xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy dâng 0.07m.

Dự báo: Dựa vào Trendline trong đồ thị dự báo mực nước tại các trạm bên dưới cho thấy trong tháng 6, tháng 7 và tháng 8 mực nước tại các giếng biến động theo xu hướng dâng, nguyên nhân là do đã vào mùa mưa. Chi tiết dự báo diễn biến mực nước tại công trình QS₁₋₆, QS₅₋₆ như sau (xem đồ thị và bảng bên dưới).

Đồ thị 1: Mực nước tháng 5 và dự báo mực nước tháng 6, 7, 8 TCN Pleistocen trên (qp₃)



Đồ thị 1 a/ xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS₁₋₆)



Đồ thị 1 b/ xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS₅₋₆)

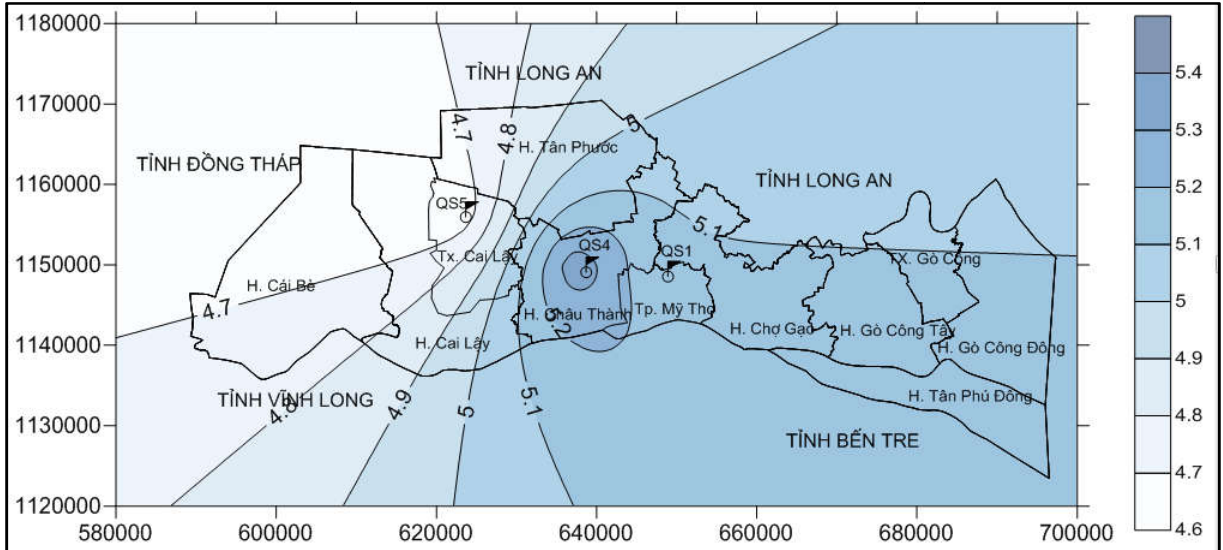
Bảng 2: Độ sâu mực nước tầng qp₃ (m)

Ngày	xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₆)				xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS ₅₋₆)			
	Mực nước thực đo tháng 5	Mực nước dự báo			Mực nước thực đo tháng 5	Mực nước dự báo		
		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8
1								
3	4.52	4.36	4.46	4.43	4.72	4.62	4.60	4.53
6	4.45	4.36	4.35	4.38	4.71	4.61	4.62	4.59
9	4.52	4.43	4.40	4.40	4.70	4.61	4.61	4.59
12	4.46	4.45	4.38	4.36	4.68	4.62	4.62	4.60
15	4.52	4.47	4.35	4.35	4.61	4.64	4.62	4.59
18	4.52	4.32	4.39	4.40	4.60	4.60	4.60	4.59
21	4.36	4.49	4.32	4.37	4.60	4.64	4.58	4.58
24	4.30	4.39	4.28	4.34	4.62	4.61	4.57	4.55
27	4.30	4.56	4.33	4.32	4.58	4.60	4.58	4.56
30	4.32	4.38	4.35	4.34	4.58	4.61	4.57	4.58
Max	4.52	4.56	4.46	4.43	4.72	4.64	4.62	4.60
Min	4.30	4.32	4.28	4.32	4.58	4.60	4.57	4.53
Avg	4.43	4.42	4.36	4.37	4.64	4.62	4.60	4.58

Cảnh báo: không có cảnh báo.

2. Tầng chứa nước Pleistocen giữa trên (qp₂₋₃)

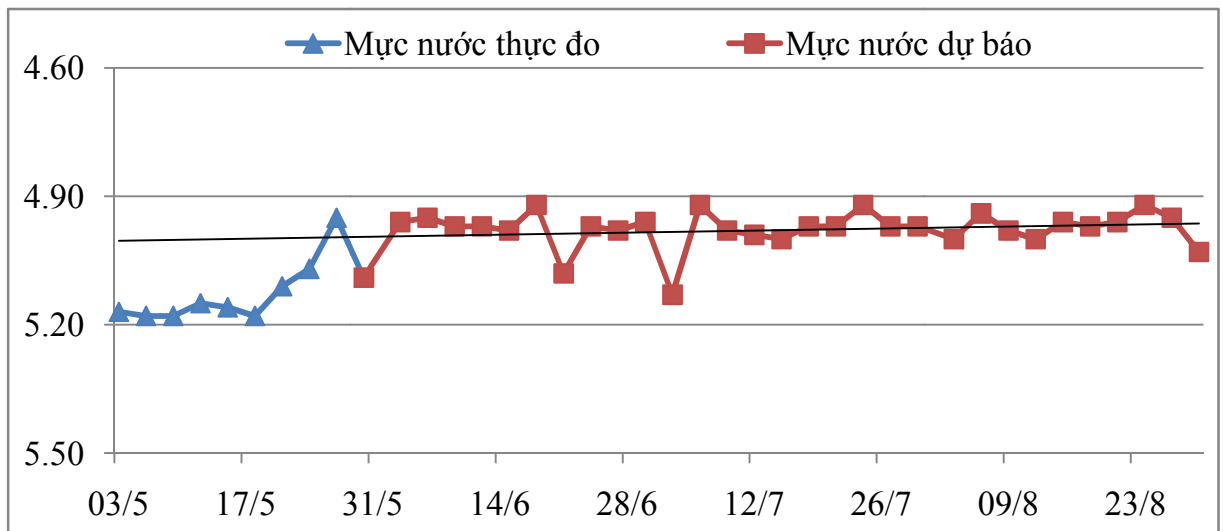
Trong phạm vi tỉnh, Mức nước trung bình Tháng 5 trong tầng Pleistocen giữa trên (qp₂₋₃) ở các trạm quan trắc vừa dâng vừa hạ so với Tháng 4. Trong đó, giá trị mực nước tại giếng QS₅₋₅ (xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy) dâng 0.01m. Giá trị mực nước tại giếng QS₄₋₅ (xã Long Định, huyện Châu Thành) hạ 0.06m. Giá trị mực nước tại giếng QS₁₋₅ (Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho) hạ 0.08m.



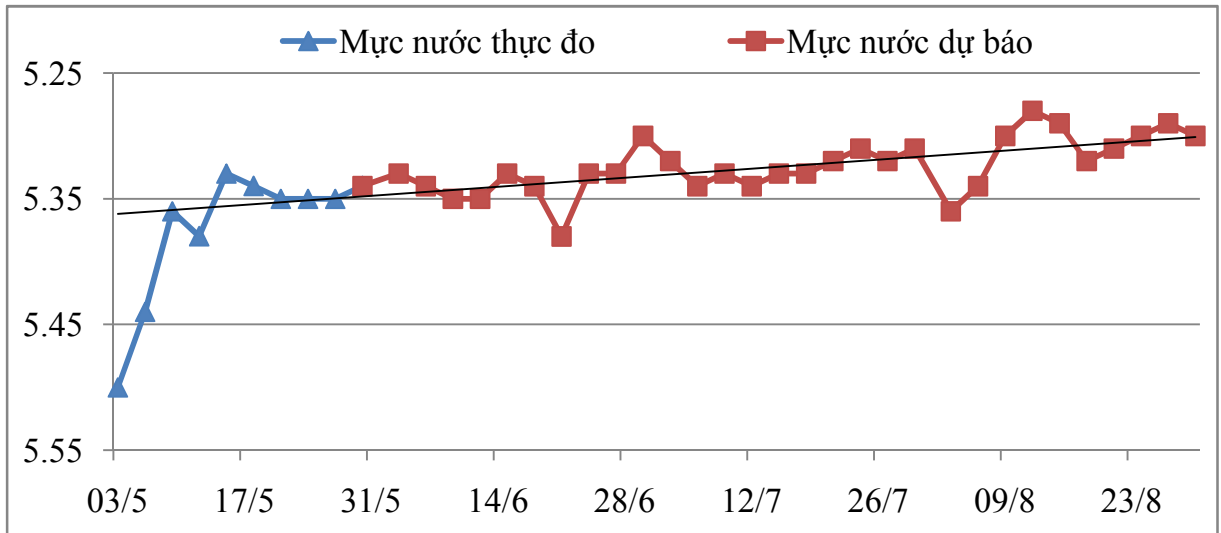
Hình 1: Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 5 tầng qp₂₋₃

Dự báo: Dựa vào Trendline trong đồ thị dự báo mực nước tại các trạm bên dưới cho thấy trong tháng 6, tháng 7 và tháng 8 mực nước biến động theo xu hướng dâng, nguyên nhân là đã vào mùa mưa. Chi tiết dự báo diễn biến mực nước tại công trình QS₁₋₅, QS₄₋₅, QS₅₋₅ như sau (xem đồ thị và bảng bên dưới).

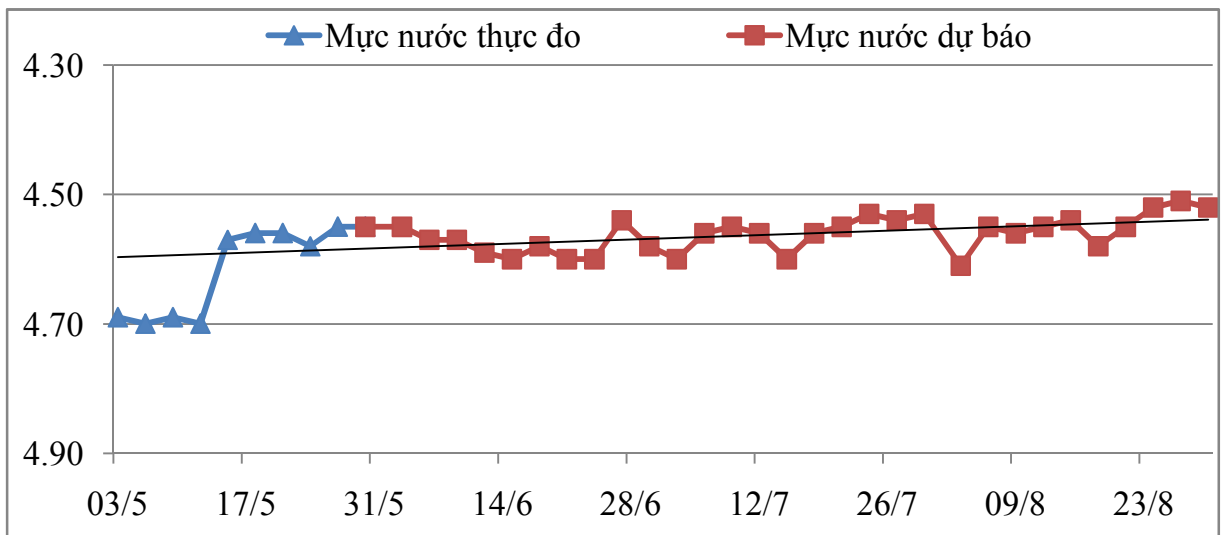
Đồ thị 2: Mực nước tháng 5 và dự báo mực nước tháng 6, 7, 8 TCN Pleistocen giữa trên (qp₂₋₃)



Đồ thị 2a/ Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS₁₋₅)



Đồ thị 2b/ Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS₄₋₅)



Đồ thị 2c/ Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS₅₋₅)

Bảng 3: Độ sâu mực nước tầng qp₂₋₃ (m)

Ngày	Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₅)				Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS ₄₋₅)				Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS ₅₋₅)			
	Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo		
		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8
1												
3	5.17	4.96	5.13	5.00	5.50	5.33	5.32	5.36	4.69	4.55	4.60	4.61
6	5.18	4.95	4.92	4.94	5.44	5.34	5.34	5.34	4.70	4.57	4.56	4.55
9	5.18	4.97	4.98	4.98	5.36	5.35	5.33	5.30	4.69	4.57	4.55	4.56
12	5.15	4.97	4.99	5.00	5.38	5.35	5.34	5.28	4.70	4.59	4.56	4.55

Ngày	Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₅)			Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS ₄₋₅)			Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS ₅₋₅)					
	Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo		
		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8
15	5.16	4.98	5.00	4.96	5.33	5.33	5.33	5.29	4.57	4.60	4.60	4.54
18	5.18	4.92	4.97	4.97	5.34	5.34	5.33	5.32	4.56	4.58	4.56	4.58
21	5.11	5.08	4.97	4.96	5.35	5.38	5.32	5.31	4.56	4.60	4.55	4.55
24	5.07	4.97	4.92	4.92	5.35	5.33	5.31	5.30	4.58	4.60	4.53	4.52
27	4.95	4.98	4.97	4.95	5.35	5.33	5.32	5.29	4.55	4.54	4.54	4.51
30	5.09	4.96	4.97	5.03	5.34	5.30	5.31	5.30	4.55	4.58	4.53	4.52
Max	5.18	5.08	5.13	5.03	5.50	5.38	5.34	5.36	4.70	4.60	4.60	4.61
Min	4.95	4.92	4.92	4.92	5.33	5.30	5.31	5.28	4.55	4.54	4.53	4.51
Avg	5.12	4.97	4.98	4.97	5.37	5.34	5.33	5.31	4.62	4.58	4.56	4.55

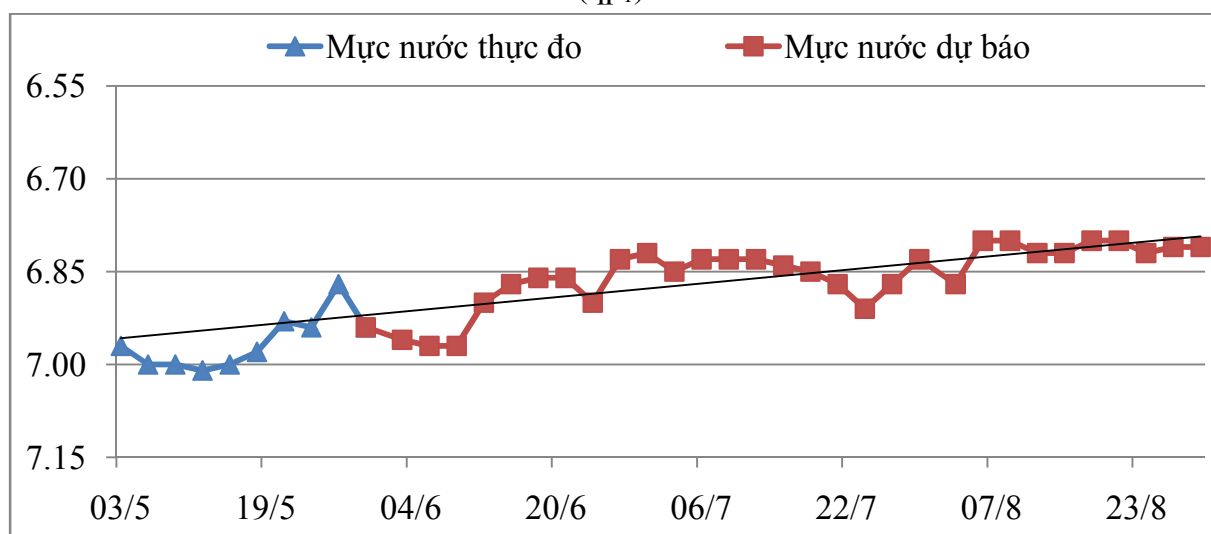
Cảnh báo: không có cảnh báo.

3. Tầng chứa nước Pleistocen dưới (qp₁)

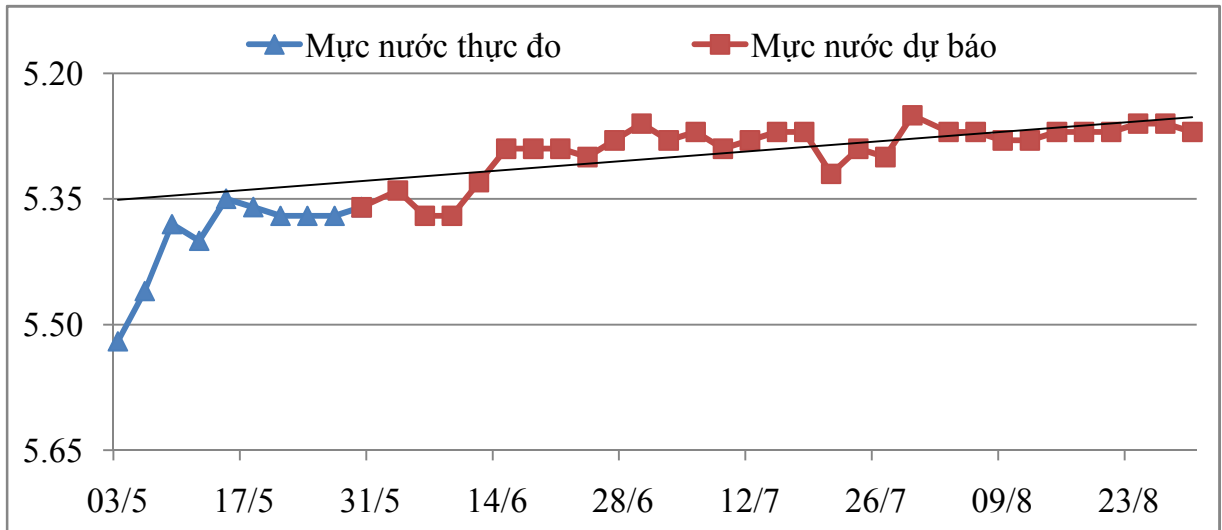
Trong phạm vi tỉnh, Mức nước trung bình Tháng 5 trong tầng Pleistocen dưới (qp₁) ở các trạm quan trắc dâng so với Tháng 4. Giá trị mức nước tại QS₄₋₄ xã Long Định huyện Châu Thành hạ 0.06m. Tại giếng QS₁₋₄ xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho mức nước dâng 0.01m.

Dự báo: Dựa vào Trendline trong đồ thị dự báo mức nước tại các trạm bên dưới cho thấy trong tháng 6, tháng 7 và tháng 8 mức nước biến động theo xu hướng dâng, nguyên nhân là đã vào mùa mưa. Chi tiết dự báo diễn biến mức nước tại các công trình QS₁₋₄ và QS₄₋₄ như sau (xem đồ thị và bảng bên dưới).

Đồ thị 3: Mức nước tháng 5 và dự báo mức nước tháng 6, 7, 8 TCN Pleistocen dưới (qp₁)



Đồ thị 3a/ Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS₁₋₄)



Đồ thị 3b/ Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS₄₋₄)

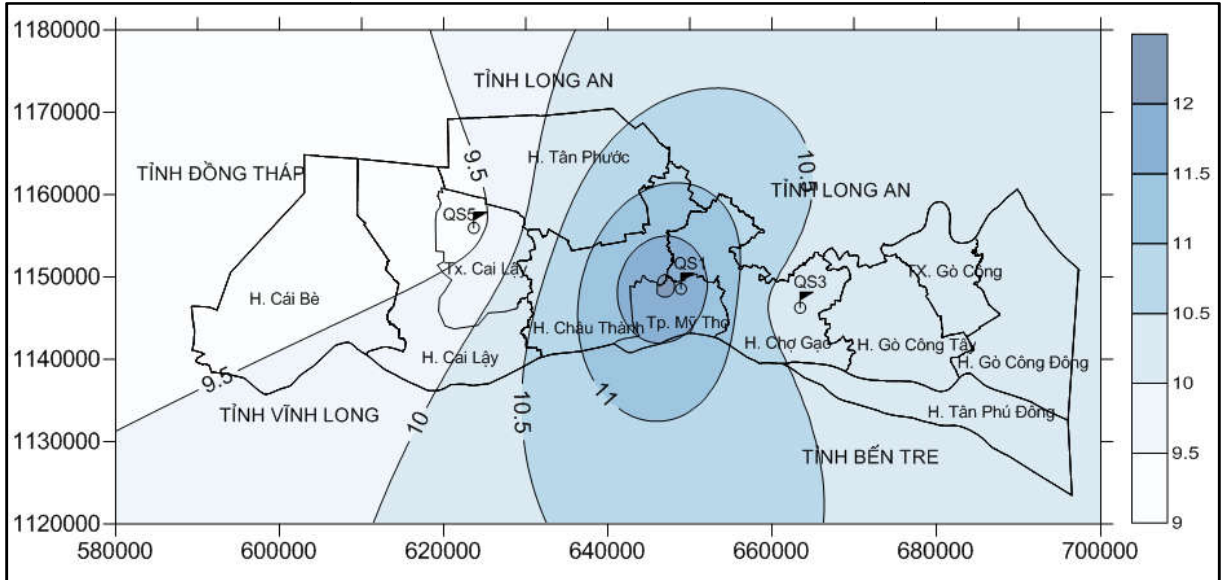
Bảng 4: Độ sâu mực nước tầng q_{p1} (m)

Ngày	Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₄)				Xã Long Định, huyện Châu Thành (QS ₄₋₄)			
	Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo		
		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8
1								
3	6.97	6.96	6.85	6.87	6.97	6.96	6.85	6.87
6	7.00	6.97	6.83	6.80	7.00	6.97	6.83	6.80
9	7.00	6.97	6.83	6.80	7.00	6.97	6.83	6.80
12	7.01	6.90	6.83	6.82	7.01	6.90	6.83	6.82
15	7.00	6.87	6.84	6.82	7.00	6.87	6.84	6.82
18	6.98	6.86	6.85	6.80	6.98	6.86	6.85	6.80
21	6.93	6.86	6.87	6.80	6.93	6.86	6.87	6.80
24	6.94	6.90	6.91	6.82	6.94	6.90	6.91	6.82
27	6.87	6.83	6.87	6.81	6.87	6.83	6.87	6.81
30	6.94	6.82	6.83	6.81	6.94	6.82	6.83	6.81
Max	7.01	6.97	6.91	6.87	7.01	6.97	6.91	6.87
Min	6.87	6.82	6.83	6.80	6.87	6.82	6.83	6.80
Avg	6.96	6.89	6.85	6.82	6.96	6.89	6.85	6.82

Cảnh báo: không có cảnh báo.

4. Tầng chứa nước Pliocen giữa (n_2^2)

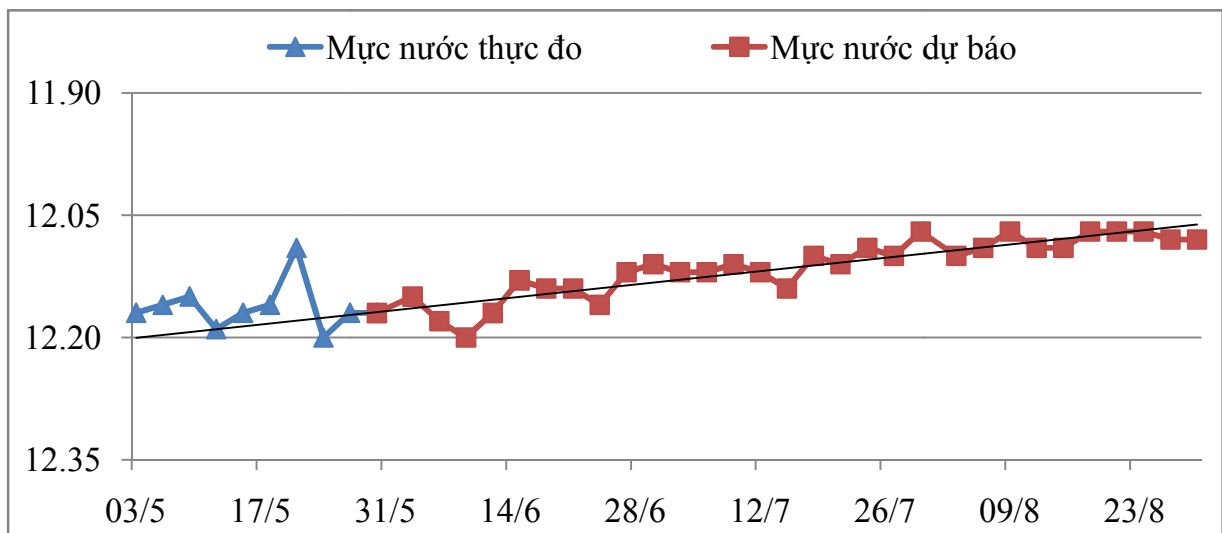
Trong phạm vi tỉnh, Mức nước trung bình Tháng 5 trong tầng Pliocen giữa (n_2^2) ở các trạm quan trắc hạ so với Tháng 4. Tuy nhiên giá trị hạ rất nhỏ, giá trị hạ thấp cao nhất là 0.06m tại giếng QS₁₋₃ xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho. Giá trị hạ thấp nhất là 0.02m tại giếng QS₅₋₃ xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy. Riêng giếng QS₃₋₃ xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo có giá trị không chênh lệch.



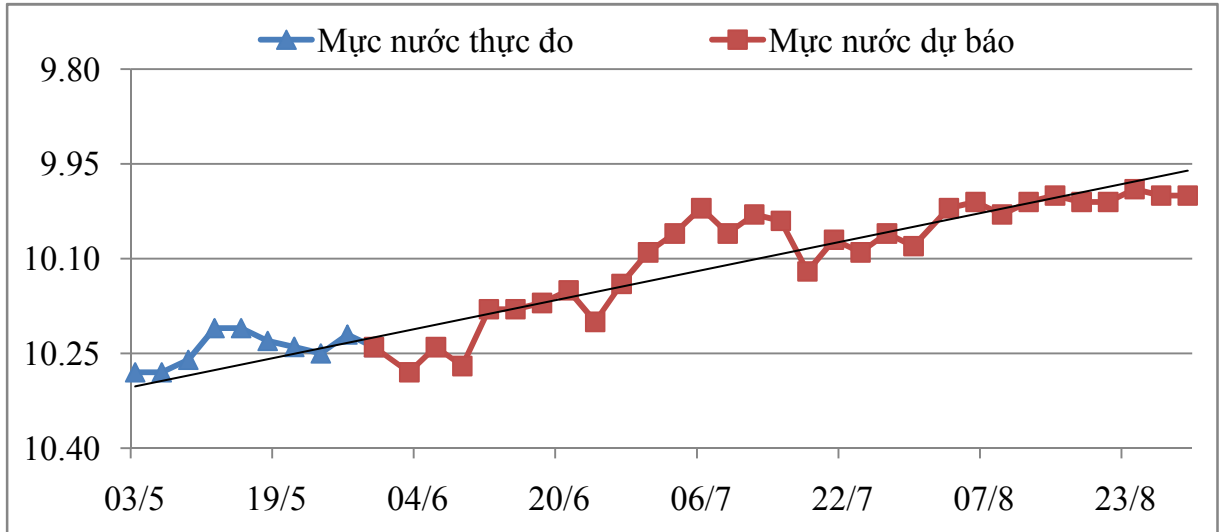
Hình 2: Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 5 tầng n_2^2

Dự báo: Dựa vào Trendline trong đồ thị dự báo mực nước tại các trạm bên dưới cho thấy trong tháng 6, tháng 7 và tháng 8 mực nước biến động theo xu hướng dâng, nguyên nhân là đã vào mùa mưa. Chi tiết dự báo diễn biến mực nước tại các công trình QS₁₋₃, QS₃₋₃ và QS₅₋₃ như sau (xem đồ thị và bảng bên dưới).

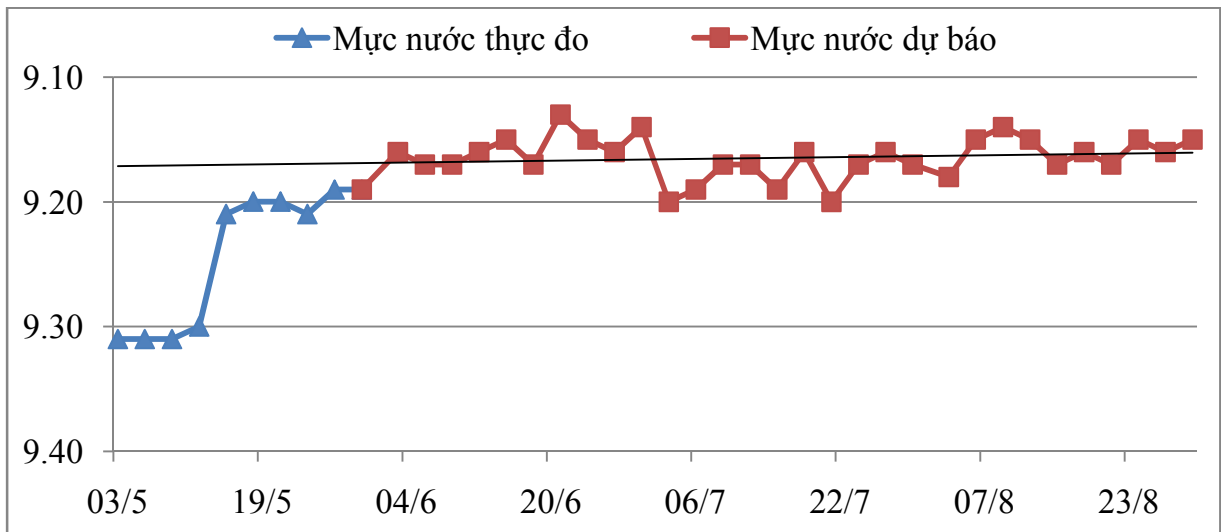
Đồ thị 4: Mực nước tháng 5 và dự báo mực nước tháng 6, 7, 8 TCN Pliocen giữa (n_2^2)



Đồ thị 4a/ Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS₁₋₃)



Đồ thị 4b/ Xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS₃₋₃)



Đồ thị 4c/ Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS₅₋₃)

Bảng 5: Độ sâu mực nước tầng n₂² (m)

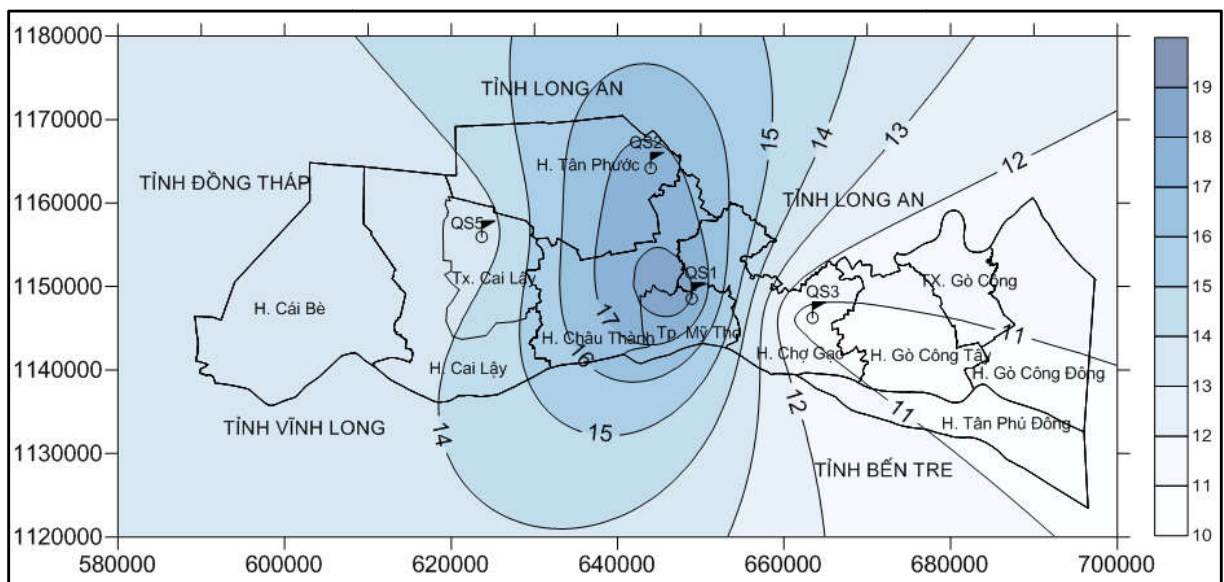
Ngày	Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₃)			Xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS ₃₋₃)			Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS ₅₋₃)					
	Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo		
		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8
1												
3	12.17	12.15	12.12	12.10	10.28	10.28	10.06	10.02	9.31	9.16	9.20	9.18
6	12.16	12.18	12.12	12.09	10.28	10.24	10.02	10.01	9.31	9.17	9.19	9.15
9	12.15	12.20	12.11	12.07	10.26	10.27	10.06	10.03	9.31	9.17	9.17	9.14

Ngày	Xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₃)			Xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS ₃₋₃)			Xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS ₅₋₃)					
	Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo		
		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8
12	12.19	12.17	12.12	12.09	10.21	10.18	10.03	10.01	9.30	9.16	9.17	9.15
15	12.17	12.13	12.14	12.09	10.21	10.18	10.04	10.00	9.21	9.15	9.19	9.17
18	12.16	12.14	12.10	12.07	10.23	10.17	10.12	10.01	9.20	9.17	9.16	9.16
21	12.09	12.14	12.11	12.07	10.24	10.15	10.07	10.01	9.20	9.13	9.20	9.17
24	12.20	12.16	12.09	12.07	10.25	10.20	10.09	9.99	9.21	9.15	9.17	9.15
27	12.17	12.12	12.10	12.08	10.22	10.14	10.06	10.00	9.19	9.16	9.16	9.16
30	12.17	12.11	12.07	12.08	10.24	10.09	10.08	10.00	9.19	9.14	9.17	9.15
Max	12.20	12.20	12.14	12.10	10.28	10.28	10.12	10.03	9.31	9.17	9.20	9.18
Min	12.09	12.11	12.07	12.07	10.21	10.09	10.02	9.99	9.19	9.13	9.16	9.14
Avg	12.16	12.15	12.11	12.08	10.24	10.19	10.06	10.01	9.24	9.16	9.18	9.16

Cảnh báo: không có cảnh báo

5. Tầng chứa nước Pliocen dưới (n_2^1)

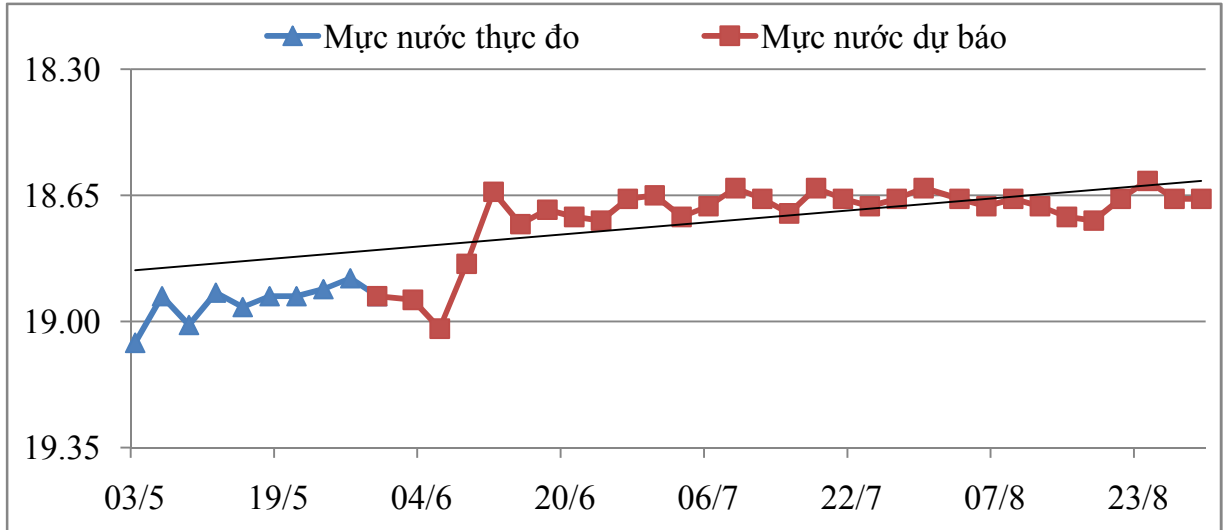
Trong phạm vi tỉnh, Mức nước trung bình Tháng 5 trong tầng Pliocen dưới (n_2^1) ở các trạm quan trắc vừa dâng vừa hạ so với Tháng 4. Giá trị hạ thấp cao nhất là 0.16m tại giếng QS₃₋₂ xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, thấp nhất là 0.04m tại giếng QS₅₋₂ ở xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy. Duy chỉ có giếng QS₁₋₂ ở xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho mức nước dâng 0.08m.



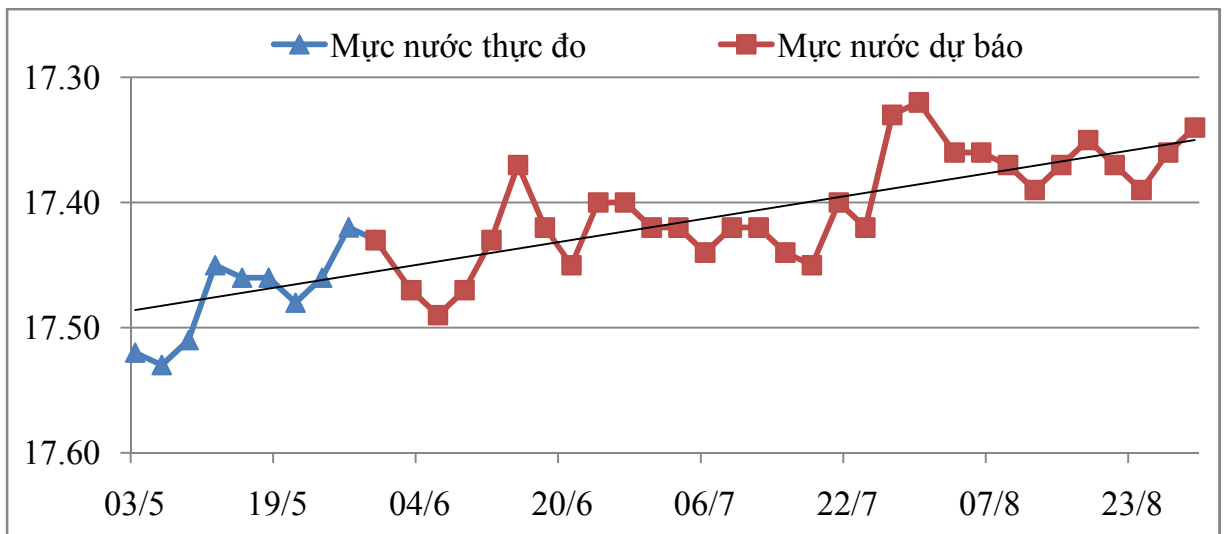
Hình 3: Sơ đồ thể hiện mức nước tháng 5 tầng n_2^1

Dự báo: Dựa vào Trendline trong đồ thị dự báo mực nước tại các trạm bên dưới cho thấy trong tháng 6, tháng 7 và tháng 8 mực nước biến động theo xu hướng dâng, nguyên nhân là đã vào mùa mưa. Chi tiết dự báo diễn biến mực nước tại các công trình QS₁₋₂, QS₂₋₂, QS₃₋₂ và QS₅₋₂ như sau (xem đồ thị và bảng bên dưới).

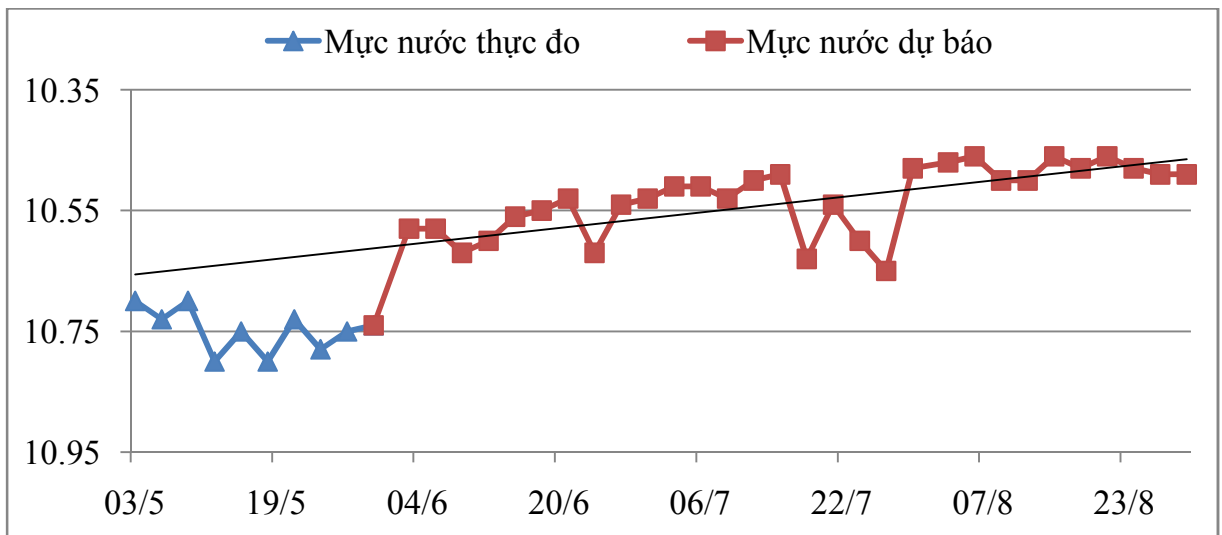
Đồ thị 5: Mực nước tháng 5 và dự báo mực nước tháng 6, 7, 8 TCN Pliocen dưới (n₂¹)



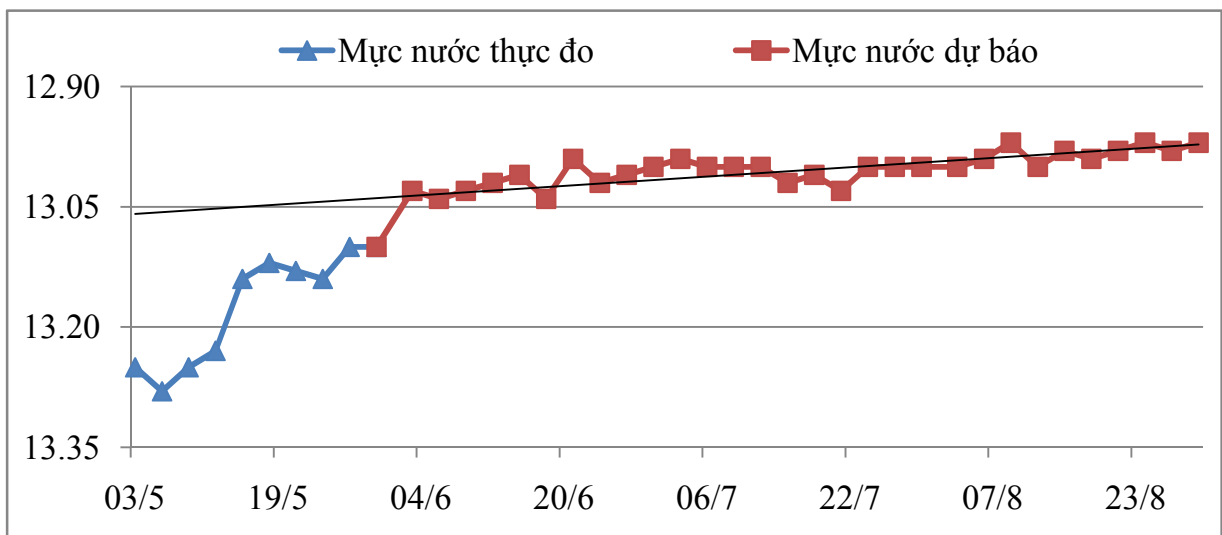
Đồ thị 5a/ xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS₁₋₂)



Đồ thị 5b/ xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (QS₂₋₂)



Đồ thị 5c/ xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS₃₋₂)



Đồ thị 5d/ xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS₅₋₂)

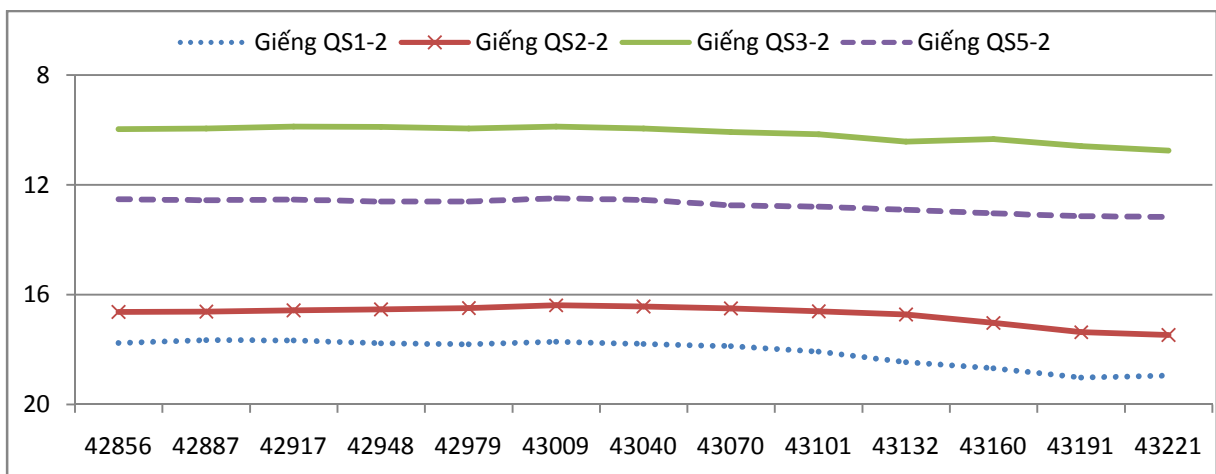
Bảng 6: Độ sâu mực nước tầng n₂¹ (m)

Ngày	xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS ₁₋₂)				xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (QS ₂₋₂)			
	Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo		
		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8
1								
3	19.06	18.94	18.71	18.66	17.52	17.47	17.42	17.36
6	18.93	19.02	18.68	18.68	17.53	17.49	17.44	17.36
9	19.01	18.84	18.63	18.66	17.51	17.47	17.42	17.37
12	18.92	18.64	18.66	18.68	17.45	17.43	17.42	17.39
15	18.96	18.73	18.70	18.71	17.46	17.37	17.44	17.37
18	18.93	18.69	18.63	18.72	17.46	17.42	17.45	17.35
21	18.93	18.71	18.66	18.66	17.48	17.45	17.40	17.37
24	18.91	18.72	18.68	18.61	17.46	17.40	17.42	17.39

27	18.88	18.66	18.66	18.66	17.42	17.40	17.33	17.36
30	18.93	18.65	18.63	18.66	17.43	17.42	17.32	17.34
Max	19.01	19.02	18.71	18.72	17.53	17.49	17.45	17.39
Min	18.88	18.64	18.63	18.61	17.42	17.37	17.32	17.34
Avg	18.93	18.76	18.66	18.67	17.47	17.43	17.41	17.37

Ngày	xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS_{3-2})				xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy(QS_{5-2})			
	Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo			Mức nước thực đo tháng 5	Mức nước dự báo		
		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8
1								
3	10.70	10.58	10.51	10.47	13.25	13.03	12.99	13.00
6	10.73	10.58	10.51	10.46	13.28	13.04	13.00	12.99
9	10.70	10.62	10.53	10.50	13.25	13.03	13.00	12.97
12	10.80	10.60	10.50	10.50	13.23	13.02	13.00	13.00
15	10.75	10.56	10.49	10.46	13.14	13.01	13.02	12.98
18	10.80	10.55	10.63	10.48	13.12	13.04	13.01	12.99
21	10.73	10.53	10.54	10.46	13.13	12.99	13.03	12.98
24	10.78	10.62	10.60	10.48	13.14	13.02	13.00	12.97
27	10.75	10.54	10.65	10.49	13.10	13.01	13.00	12.98
30	10.74	10.53	10.48	10.49	13.10	13.00	13.00	12.97
Max	10.80	10.62	10.65	10.50	13.28	13.04	13.03	13.00
Min	10.70	10.53	10.48	10.46	13.10	12.99	12.99	12.97
Avg	10.75	10.57	10.54	10.48	13.17	13.02	13.01	12.98

Cảnh báo: So với cùng kỳ năm trước, mực nước dưới đất tại các giếng đang có dấu hiệu sụt giảm nhanh chóng:



Biểu đồ diễn biến mực nước trung bình tháng tại giếng QS_{1-2} , QS_{2-2} , QS_{3-2} , QS_{5-2}

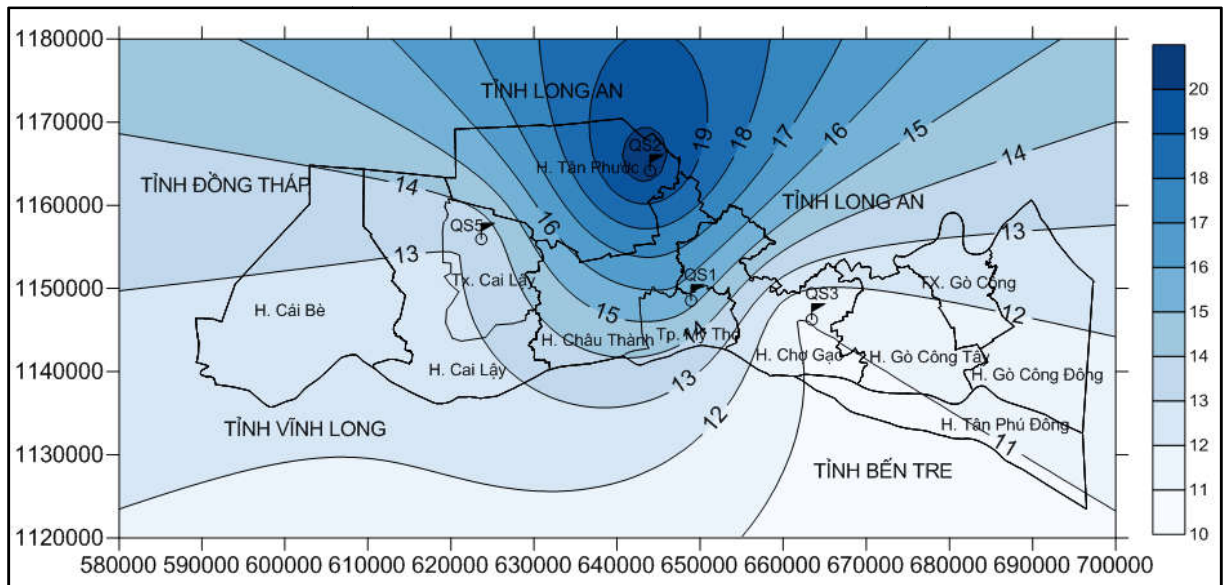
Biểu đồ thể hiện mực nước trung bình tháng tại các giếng cho thấy từ tháng 5 năm 2017 đến nay mực nước tại các giếng có xu hướng giảm. Giá trị giảm mực nước tháng 5/2018 so với cùng kỳ năm trước lớn, cụ thể như sau:

- Mức nước tại giếng QS₁₋₂ giảm 1.19m.
- Mức nước tại giếng QS₂₋₂ giảm 0.84m.
- Mức nước tại giếng QS₃₋₂ giảm 0.78m.
- Mức nước tại giếng QS₅₋₂ giảm 0.66m.

Kính đề nghị cơ quan chức năng nắm rõ tình hình và có biện pháp quản lý khai thác nước dưới đất tầng Pliocen dưới để làm giảm tốc độ suy giảm mực nước tại đây.

6. Tầng chứa nước Miocene trên (n_1^3)

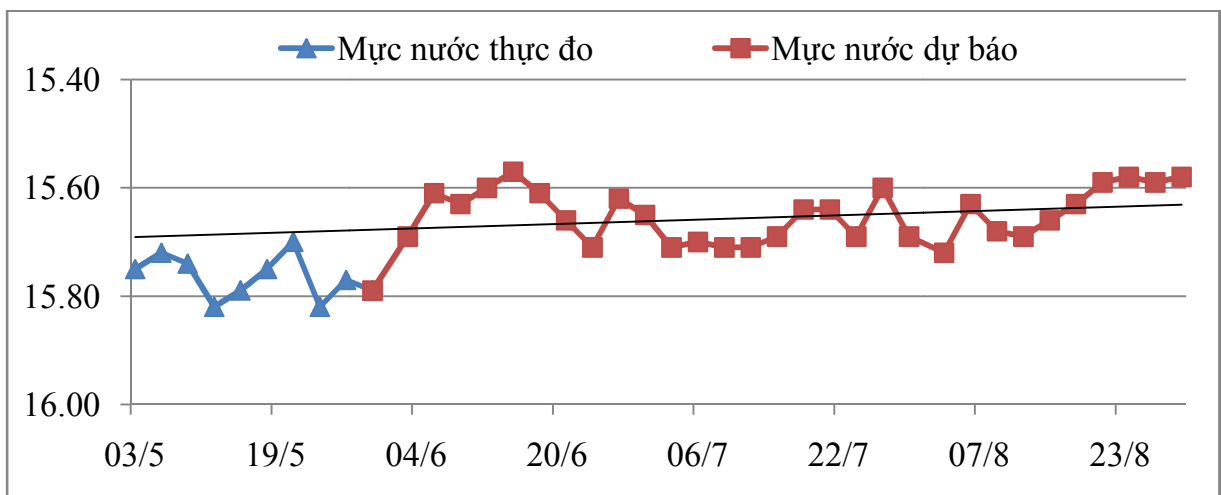
Trong phạm vi tỉnh, Mực nước trung bình Tháng 5 trong tầng Miocen trên (n_1^3) ở các trạm quan trắc hạ so với Tháng 4. Giá trị mực nước hạ thấp cao nhất là 0.27m tại giếng QS₁₋₁ ở xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho, thấp nhất là 0.08m tại giếng QS₅₋₁ xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy.



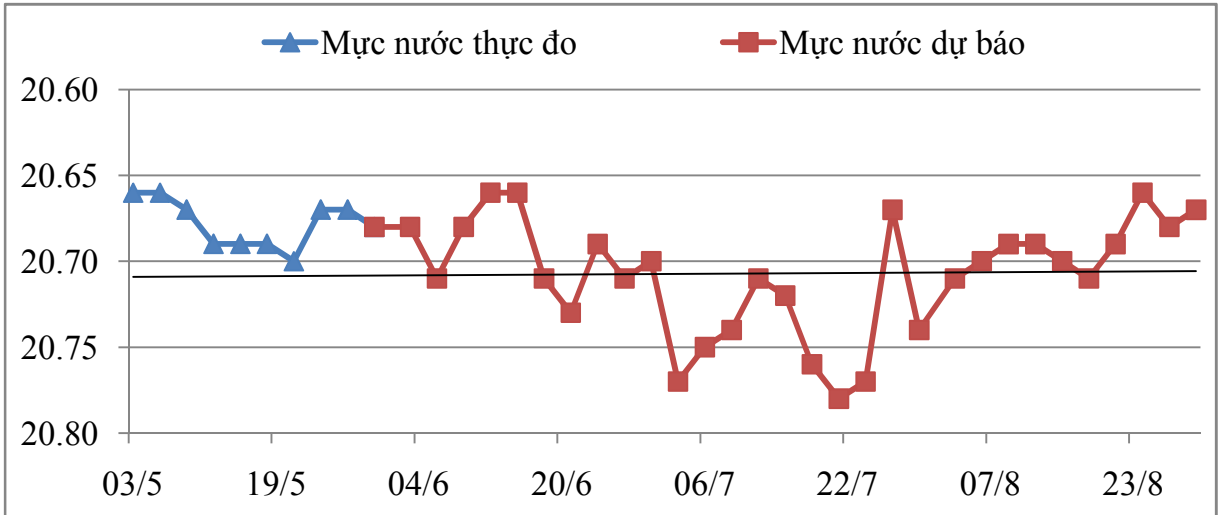
Hình 4: Sơ đồ thể hiện mực nước tháng 5 tầng n_1^3

Dự báo: Dựa vào Trendline trong đồ thị dự báo mực nước tại các trạm bên dưới cho thấy trong tháng 6, tháng 7 và tháng 8 mực nước biến động theo xu hướng dâng, nguyên nhân là đã vào mùa mưa. Chi tiết dự báo diễn biến mực nước tại các công trình QS₁₋₁, QS₂₋₁, QS₃₋₁ và QS₅₋₁ như sau (xem đồ thị và bảng bên dưới).

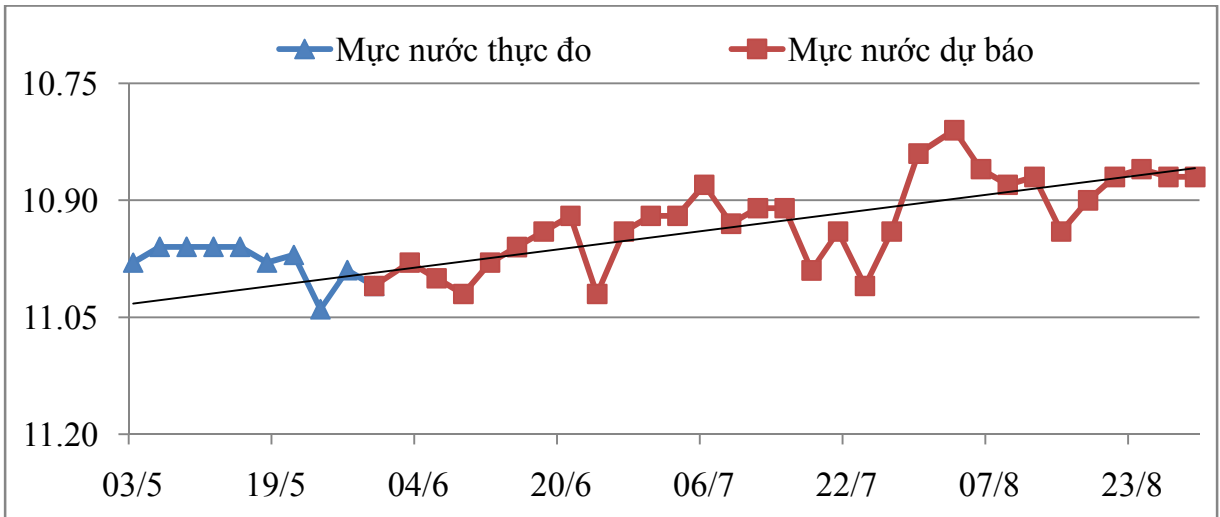
Đồ thị 6: Mực nước tháng 5 và dự báo mực nước tháng 6, 7, 8 TCN



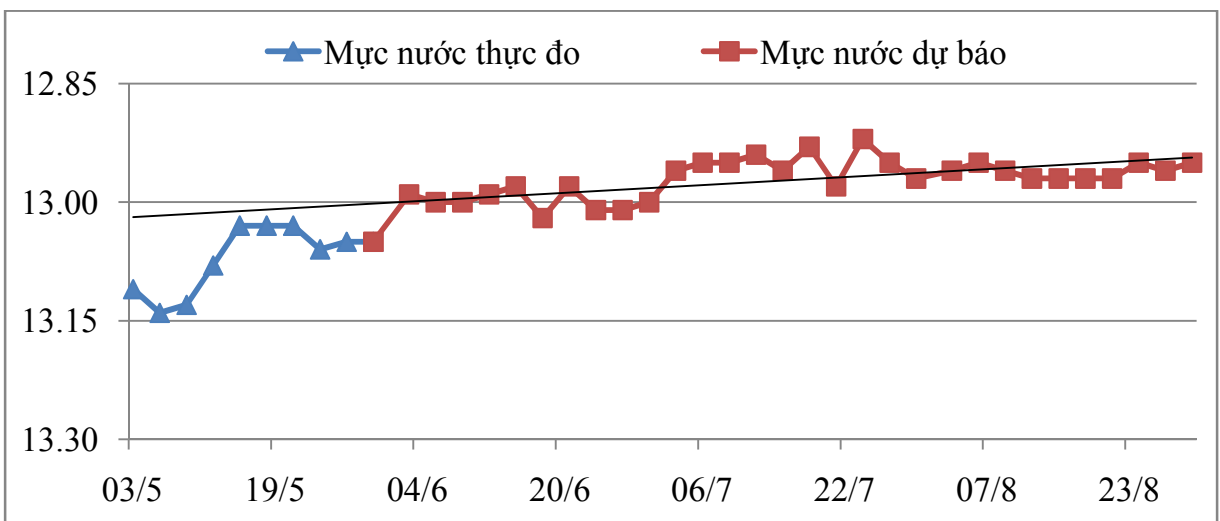
Đồ thị 6a/ xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS₁₋₁)



Đồ thị 6b/ xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (QS₂₋₁)



Đồ thị 6c/ xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo (QS₃₋₁)



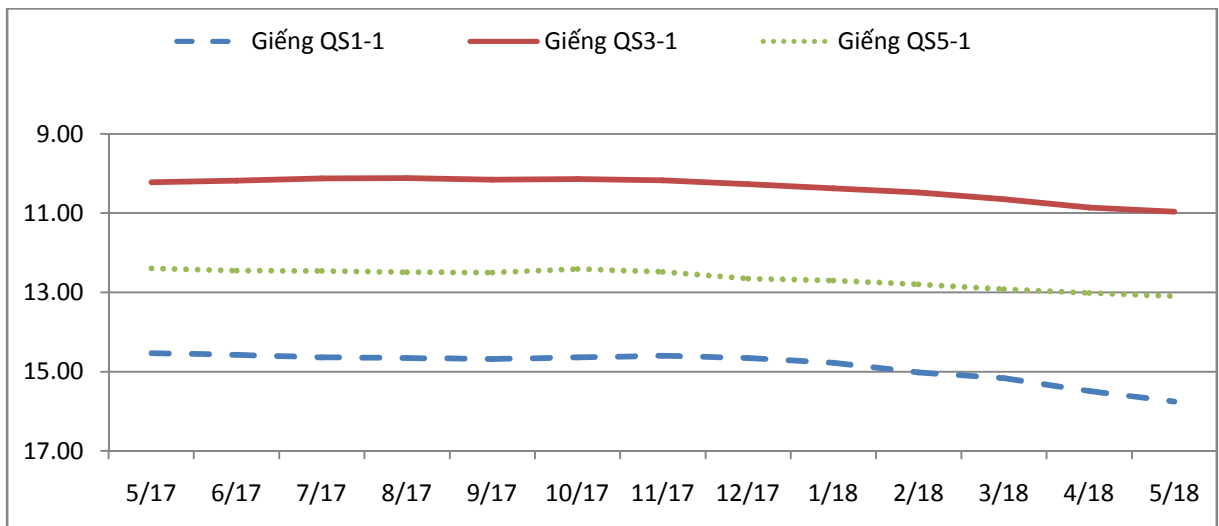
Đồ thị 6d/ xã Mỹ Hạnh Trung, huyện Cai Lậy (QS₅₋₁)

Bảng 7: Độ sâu mực nước tầng n_1^3 (m)

Ngày	xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS_{1-1})				xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (QS_{2-1})			
	Mực nước thực đo tháng 5	Mực nước dự báo			Mực nước thực đo tháng 5	Mực nước dự báo		
		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8
1								
3	15.75	15.69	15.71	15.72	20.66	20.68	20.77	20.71
6	15.72	15.61	15.70	15.63	20.66	20.71	20.75	20.70
9	15.74	15.63	15.71	15.68	20.67	20.68	20.74	20.69
12	15.82	15.60	15.71	15.69	20.69	20.66	20.71	20.69
15	15.79	15.57	15.69	15.66	20.69	20.66	20.72	20.70
18	15.75	15.61	15.64	15.63	20.69	20.71	20.76	20.71
21	15.70	15.66	15.64	15.59	20.70	20.73	20.78	20.69
24	15.82	15.71	15.69	15.58	20.67	20.69	20.77	20.66
27	15.77	15.62	15.60	15.59	20.67	20.71	20.67	20.68
30	15.79	15.65	15.69	15.58	20.68	20.70	20.74	20.67
Max	15.82	15.71	15.71	15.72	20.70	20.73	20.78	20.71
Min	15.70	15.57	15.60	15.58	20.66	20.66	20.67	20.66
Avg	15.77	15.64	15.68	15.64	20.68	20.69	20.74	20.69

Ngày	xã Đạo Thạnh, Tp. Mỹ Tho (QS_{1-1})				xã Hưng Thạnh, huyện Tân Phước (QS_{2-1})			
	Mực nước thực đo tháng 5	Mực nước dự báo			Mực nước thực đo tháng 5	Mực nước dự báo		
		tháng 6	tháng 7	tháng 8		tháng 6	tháng 7	tháng 8
1								
3	10.98	10.98	10.92	10.81	13.11	12.99	12.96	12.96
6	10.96	11.00	10.88	10.86	13.14	13.00	12.95	12.95
9	10.96	11.02	10.93	10.88	13.13	13.00	12.95	12.96
12	10.96	10.98	10.91	10.87	13.08	12.99	12.94	12.97
15	10.96	10.96	10.91	10.94	13.03	12.98	12.96	12.97
18	10.98	10.94	10.99	10.90	13.03	13.02	12.93	12.97
21	10.97	10.92	10.94	10.87	13.03	12.98	12.98	12.97
24	11.04	11.02	11.01	10.86	13.06	13.01	12.92	12.95
27	10.99	10.94	10.94	10.87	13.05	13.01	12.95	12.96
30	11.01	10.92	10.84	10.87	13.05	13.00	12.97	12.95
Max	11.04	11.02	11.01	10.94	13.14	13.02	12.98	12.97
Min	10.96	10.92	10.84	10.81	13.03	12.98	12.92	12.95
Avg	10.98	10.97	10.93	10.87	13.07	13.00	12.95	12.96

Cảnh báo: So với cùng kỳ năm trước, mực nước dưới đất tại các giếng đang có dấu hiệu sụt giảm nhanh chóng:



Biểu đồ diễn biến mực nước trung bình tháng tại giếng QS₁₋₁, QS₃₋₁, QS₅₋₁

Biểu đồ thể hiện mực nước trung bình tháng tại các giếng cho thấy từ tháng 5 năm 2017 đến nay mực nước tại các giếng giảm liên tục. Do đó, giá trị giảm mực nước tháng 5/2018 so với cùng kỳ năm trước lớn, cụ thể như sau:

- Mực nước tại giếng QS₁₋₁ giảm 1.23m.
- Mực nước tại giếng QS₃₋₁ giảm 0.75m.
- Mực nước tại giếng QS₅₋₁ giảm 0.70m.

Kính đề nghị cơ quan chức năng nắm rõ tình hình và có biện pháp quản lý khai thác nước dưới đất tầng Miocen trên để làm giảm tốc độ suy giảm mực nước tại đây.